

Số: 479/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 03 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 26/5/2022.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 439/2022/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- **Chị Nguyễn Thị H, Sinh năm: 199x.**

Nơi đăng ký HKTT: TDP Đ, T, quận B, thành phố H.

Nơi công tác hiện nay: Công ty cổ phần bất động sản M - Số 5x ngõ Đ, Phường K, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- **Anh Giáp Văn T, Sinh năm: 199x.**

Nơi đăng ký HKTT: TDP Đ, T, quận B, thành phố H.

Nơi ở: xã V, huyện T, tỉnh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- [1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị H và anh Giáp Văn T xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện T, tỉnh B vào ngày 26 tháng 10 năm 2017 theo giấy chứng nhận kết hôn số 66.

Quá trình chung sống vợ chồng đến giữa năm 2021 đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên cuộc sống chung không hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần

nhưng không được cải thiện. Chị H, anh T đã có một khoảng thời gian ly thân từ cuối năm 2021 đến nay.

Nay chị H, anh T xác định cuộc sống chung không có hạnh phúc đề nghị Tòa án nhân dân quận Đống Đa là nơi có địa chỉ trụ sở cơ quan công tác của chị H công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của chị H, anh T là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [2]. *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị H và anh Giáp Văn T có 02 con chung là cháu Giáp Quế C; Nữ; Sinh ngày: 30/09/2018 và cháu Giáp Minh Đ; Nam; Sinh ngày: 11/09/2020. Ly hôn, chị H, anh T thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng con Giáp Quế C và anh Giáp Văn T là người trực tiếp nuôi dưỡng con Giáp Minh Đ. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H, anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét việc thỏa thuận nuôi con và thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con của chị H, anh T là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Chị Nguyễn Thị H và anh Giáp Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- [4]. *Về nợ*: Chị Nguyễn Thị H và anh Giáp Văn T không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [5]. *Về lệ phí*: Chị Nguyễn Thị H và anh Giáp Văn T thỏa thuận chị H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn thị H và anh Giáp Văn T.

- **Về con chung**: Xác nhận chị Nguyễn Thị H và anh Giáp Văn T có 02 con chung là cháu Giáp Quế C; Nữ; Sinh ngày: 30/09/2018 và cháu Giáp Minh Đ; Nam; Sinh ngày: 11/09/2020. Giao cho chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Giáp Quế C, giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Giáp Minh Đ cho đến khi cháu C và cháu Đ trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế. Về cấp dưỡng nuôi con chị H, anh T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

nên không xem xét. Anh T, chị H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung:** (Động sản và bất động sản) Chị Nguyễn Thị H và anh Giáp Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- **Về các vấn đề khác:** Chị Nguyễn Thị H và anh Giáp Văn T không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. **Về lệ phí Tòa án:** Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị H đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0070175 ngày 26/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. (chị H đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã V, huyện T, tỉnh B.
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đặng Thị Hương

